TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HS-PT
Ngày 11-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh

Ông Lê Văn Phận

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Trần Anh K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2023/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: Trần Anh K, sinh năm 2002 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1973 và bà Lê Thị L, sinh năm 1978; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 52 phút ngày 20/01/2023, Trần Anh K không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, sau khi có uống rượu đã điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 59H1 - xxx.xx lưu thông trên đường lộ bê tông theo hướng từ ấp V, xã Đ,

huyện T, tỉnh Bến Tre đi ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre, khi đến ngã tư tiếp giáp chân cầu BH thuộc ấp N, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre đã va chạm với xe mô tô hai bánh biển số 71C3 - xxx.xx do Trần Hoàng E điều khiển chở theo phía sau Trần Thị Đan N lưu thông trên đường lộ bê tông đi theo hướng từ cầu Giữa thuộc ấp N, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre đi cầu BH thuộc ấp N, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre gây tai nạn. Hậu quả tai nạn làm Trần Hoàng E bị thương nặng chết trên đường đưa đi cấp cứu, Trần Anh K và Trần Thị Đan N bị thương được đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, tỉnh Bến Tre.

Kết quả khám nghiệm hiện trường và dựng lại hiện trường: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là nơi giao nhau giữa hai đường bê tông thuộc ấp N, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre, nằm trong khu vực có hiệu lực của biển báo nơi đường giao nhau cùng cấp (nơi đường giao nhau), mặt đường rộng 2,5m được trải bê tông không có vạch kẻ đường, khoảng cách rộng của đường giao nhau theo hướng từ cầu Giữa thuộc ấp N, xã Đ đến nơi xảy ra tai nạn là 7m, khoảng cách rộng đường giao nhau theo hướng cầu BH thuộc ấp N, xã Đ đến nơi xảy ra tai nạn là 4,6m. Hướng khám nghiệm từ ấp V, xã Đ đi ấp Q, xã Đ, chọn mép đường bên trái theo hướng lưu thông của xe mô tô hai bánh biển số 59H1 - xxx.xx do Trần Anh K điều khiển làm đường chuẩn, tất cả các dấu vết đều đo vào mép đường chuẩn, xác định: Xe mô tô biển số 59H1- xxx.xx (ký hiệu số 4) ngã phải nằm ngoài phần đường xe chạy có trục trước cách mép đường chuẩn là 1,60m, trục sau cách mép đường chuẩn là 0,90m; xe mô tô biển số 71C3- xxx.xx (ký hiệu số 5) ngã phải nằm ngoài đường xe chạy có trục trước cách mép đường chuẩn là 0,40m và trục sau cách mép đường chuẩn là 0,15m; vết cày thứ nhất (ký hiệu số 1) có dạng đường thẳng không nét chiều dài 0,90m, chiều rộng 0,01m, đầu vết cày cách mép đường chuẩn 0,95m và cách trục sau xe mô tô biển số 59H1- xxx.xx là 3m, cách biển báo đường giao nhau là 41,90m, cuối vết cày cách mép đường chuẩn 0,30m và cách trục sau xe mô tô biển số 59H1 - xxx.xx là 1,85m; vết cày thứ hai (ký hiệu số 2) có dạng đường thẳng không liền nét chiều dài 7,44m, chiều rộng 0,03m, đầu vết cày nằm trên phần đường xe chạy cách mép đường chuẩn 1,06m và cách trục sau xe mô tô biển số 71C3 - xxx.xx là 7,05m, cuối vết cày nằm bên ngoài phần đường xe chạy, cách mép đường chuẩn 0,15m; vết cày thứ ba (ký hiệu số 3) có dạng đường thẳng liền nét chiều dài 6,30m, chiều rộng 0,01m, đầu vết cày cách mép đường chuẩn 1,20m, cuối vết cày cách mép đường chuẩn 0,32m.

Qua khám nghiệm hiện trường thu giữ:

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, số loại Future Neo màu sơn: đen - xám - bạc, số số máy JC35E0404463, số khung, RLHJC35046Y314427, biển số

đăng ký: 59H1 - xxx.xx;

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius Fi, màu sơn: đen, số máy E3T6E521389, số khung: RLCUE1710LY324679, biển số đăng ký: 71C3 - xxx.xx (Bút lục: 39- 46; 63; 188– 192).

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển số 59H1 - xxx.xx, xác định: Không có gương chiếu hậu bên phải; cụm đèn chiếu sáng trước bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu; cụm dầu tay phanh trước bên phải bị mài mòn có dính bùn đất kích thước 0,05m x 0,001m; mặt nạ trước bị gãy, hở hoàn toàn, rời khỏi vị trí ban đầu...; phuộc giảm sốc trước bị cong, vênh biến dạng, chiều hướng từ trước về sau, từ phải qua trái; mỏ và chắn bùn trước bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu; niền bánh xe trước bên trái bị gãy có kích thước 0,23m x 0,03m; ruột xe tại vị trí niền xe gãy bị thủng; đầu cần phanh sau bên phải bị mài mòn kích thước 0,002m x 0,001m; cản sau bên phải bị mài mòn kích thước 0,18m x 0,03m.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển số 71C3- xxx.xx, xác định: Phần kim loại tay ga bên phải bị trầy xước, mài mòn kích thước 0,02m x 0,03m; đầu tay phanh bên phải bị trầy xước mài mòn kích thước 0,01m x 0,01m; phuộc giảm sốc trước bị cong vênh biến dạng chiều hướng từ phải sang trái, bàn đạp cần thắng sau bên phải bị cong hở chiều hướng từ trước về sau, phải qua trái; thành kim loại của cần thắng sau bên phải bị trầy xước kích thước 0,03m x 0,01m; gát chân giữa bên phải bị cong vênh chiều hướng từ trước về sau; ốp bộ phận giảm thanh bên phải bị trầy xước kích thước 0,42m x 0,04m...; gát chân giữa bên trái bị cong chiều hướng từ trước về sau; ốp sườn trái bị bung hở.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 16/TT ngày 06/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre xác định: Nạn nhân Trần Hoàng E chết do đa chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ và giập nhu mô não; nồng độ Ethanol trong máu 5mmol/L.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số: 105-23/KLTTCT - TTPYBT ngày 30/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Trần Thị Đan N là 25%; cơ chế hình thành thương tích do ngoại lực tạo ra.

Kết quả xét nghiệm nồng độ Ethanol trong máu của Trần Anh K do Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, tỉnh Bến Tre thực hiện lúc 23 giờ 35 phút ngày 20/01/2023 là 45,9mg/100ml.

Tại Bản kết luận giám định số 1514/KL-KTHS ngày 21/3/2023 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành Phố Hồ Chí Minh kết luận: Bánh trước xe mô tô biển số 59H1 - xxx.xx và bên trái lốc máy, ốp khung sườn xe phía trên lốc máy xe mô tô

biển số 71C3 - xxx.xx là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện khi xảy ra tai nạn giao thông; Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường tại giao lộ, không đủ cơ sở xác định thuộc phần đường bên nào; Khi xảy ra tai nạn giao thông, xe mô tô biển số 59H1 - xxx.xx lưu thông trên đường bê tông theo hướng từ ấp V, xã Đ đi ấp Q, xã Đ; xe mô tô biển số 71C3 - xxx.xx lưu thông trên đường bê tông theo hướng từ cầu Giữa đi cầu BH.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2023/HS-ST ngày 19/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Anh K phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Anh K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/12/2023 bị cáo Trần Anh K kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Anh K thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm; bị cáo giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo và bổ sung kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định, về hình thức và nội dung kháng cáo phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo là đúng quy định. Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Trần Anh K phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định. Về hình phạt và kháng cáo của bị cáo: Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù, tại cấp phúc thẩm bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới nên chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; sửa quyết định của Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Anh K từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về "Tội

vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Vào lúc 19 giờ 52 phút ngày 20/01/2023, bị cáo Trần Anh K không có giấy phép lái xe theo quy định, đã uống rượu có nồng độ cồn trong máu là 45.9mg/100ml, điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 59H1 - xxx.xx lưu thông trên đường lộ bê tông theo hướng từ ấp V, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre đi ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre. Khi đến ngã tư nơi giao nhau đường đồng cấp, do thiếu chú ý quan sát nên đã va chạm với xe mô tô hai bánh biển số 71C3 - xxx.xx do bị hại Trần Hoàng E điều khiển lưu thông trên đường lộ bê tông theo hướng từ cầu Giữa thuộc ấp N, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre đi cầu BH thuộc ấp N, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre chở phía sau Trần Thị Đan N gây tai nạn. Hành vi của Trần Anh K đã vi phạm vào khoản 9, khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 24 của Luật Giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 35 của Luật Phòng, Chống tác hại của rượu, bia. Hậu quả làm Trần Hoàng E chết, chị Trần Thị Đan N bị thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 25%.

[3] Về tội danh: Bị cáo Trần Anh K là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; khi tham gia giao thông không tuân thủ đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ, điều khiển xe mô tô trong điều kiện không có giấy phép lái xe theo quy định và trong tình trạng trong máu có nồng độ cồn 45.9mg/100ml, thiếu chú ý quan sát, vi phạm vào khoản 9, khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 24 của Luật Giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 35 của Luật Phòng, Chống tác hại của rượu, bia, hậu quả làm chết người; hành vi phạm tội của bị cáo đã gây thiệt hại về tính mạng của con người, trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn, sự hoạt động bình thường

của các phương tiện giao thông đường bộ, lỗi thuộc về bị cáo. Với ý thức, hành vi và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Trần Anh K phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" với tình tiết định khung "Không có giấy phép lái xe theo quy định" và "Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Anh K yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã *bồi thường thiệt hại* xong cho phía bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; *đại diện gia đình bị hại tự nguyện làm đơn xin đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 02 năm tù.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông bị cáo đã thiếu chú ý quan sát nên không nhìn thấy biển báo có ngã tư đường giao nhau đồng cấp, không nhìn thấy ngã tư đường giao nhau đồng cấp và cũng không nhìn thấy xe của bị hại đang đi đến từ bên phải trên đường giao nhau đồng cấp, nên bị cáo không giảm tốc độ để nhường đường cho xe của bị hại đang đi đến từ bên phải, để bánh trước xe mô tô do bị cáo điều khiển đụng vào bên trái lốc máy, ốp khung sườn xe phía trên lốc máy xe mô tô do bị hại điều khiển gây ra tai nạn giao thông; hậu quả làm chết 01 người và làm cho chị Nhi bị thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 25%, do tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của chị Nhi chỉ 25% nên bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự về hậu quả này; bị cáo phạm tội có 02 tình tiết định khung tăng nặng theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, tai nạn giao thông xảy ra lỗi thuộc về bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây thiệt hại về tính mạng của con người mà còn gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ ở địa phương. Tuy nhiên cũng thấy rằng; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định

tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho phía bị hại, gia đình bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; mặt khác theo kết quả xét nghiệm thì bị hại cũng có nồng độ cồn trong máu là 5.0 mmol/L, Kiểm sát viên cấp sơ thẩm đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù là có cơ sở; tại cấp phúc thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo. Do bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo có cơ sở chấp nhận; riêng kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo là chưa nghiêm, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả bị cáo gây ra nên không có cơ sở chấp nhận. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm.

[5] Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử. Riêng đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù là có phần chưa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Anh K; sửa Bản án sơ thẩm số: 61/2023/HS-ST ngày 19/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre về phần hình phạt;

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Anh K 01 (một) năm tù về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Trần Anh K không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện T (3b);
- VKSND huyện T (1b);
- Công an huyện T (1b);
- Chi cục THADS huyện T (1b);
- UBND xã M, huyện M (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tôn Văn Thông